

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ

**VIGLACERA**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ... 77 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/11/2017)



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### **Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì**

Trụ sở chính: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3861 1056 Fax: (84-24) 3861 3147  
Website: [viglacerathanhtri.vn](http://viglacerathanhtri.vn)

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Bloomberg: MBSV<GO>

#### **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh Chức vụ: Kế toán trưởng  
Điện thoại: (84-24) 3861 1056  
Fax: (84-24) 3861 3147





**VIGLACERA**  
**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ**

---

Hà Nội, năm 2017





VIGLACERA

Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ



VIGLACERA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ... 77 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/11/2017)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

#### Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

Trụ sở chính: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3861 1056

Fax: (84-24) 3861 3147

Website : [viglacerathanhtri.vn](http://viglacerathanhtri.vn)

#### Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600

Fax: (84-24) 3726 2601

Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Bloomberg: MBSV<GO>

#### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: (84-24) 3861 1056

Fax: (84-24) 3861 3147





VIGLACERA

Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ VIGLACERA THANH TRÌ**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	<b>4.500.000 cổ phần</b> (chào bán cho cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị chào bán	<b>45.000.000.000 đồng</b> (tính theo mệnh giá)

**Tổ chức tư vấn**

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)**

Điện thoại : (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội

Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Bloomberg : MBSV<GO>

**Tổ chức kiểm toán**

**Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2015, 2016 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2017 được kiểm toán bởi:**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3946 1600 Fax : (84-24) 3825 3973

Website : [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)





<b>I. Các nhân tố rủi ro.....</b>	<b>7</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro về quản trị công ty .....	14
7. Rủi ro khác.....	14
<b>II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch .....</b>	<b>15</b>
1. Tổ chức phát hành.....	15
2. Tổ chức tư vấn .....	15
<b>III. Các khái niệm.....</b>	<b>16</b>
<b>IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành.....</b>	<b>18</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	18
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán .....	18
1.2 Quá trình hình thành và phát triển .....	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất.....	25
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 02/03/2017 .....	25
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ.....	28
4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 02/03/2017 .....	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	29
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	29
7. Hoạt động kinh doanh.....	29
7.1 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm .....	29
7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành.....	31
7.3 Hoạt động Marketing .....	32
7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	32
7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	32





**VIGLACERA**

*Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	33
8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	33
8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .....	34
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	34
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành.....	34
9.2 Triển vọng phát triển của ngành .....	36
9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.....	36
10. Chính sách đối với người lao động.....	36
11. Chính sách cổ tức.....	38
12. Tình hình tài chính.....	38
12.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	38
12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	46
14. Tài sản.....	62
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo .....	64
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	65
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	66
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	66
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	66
<b>V. Cổ phiếu chào bán .....</b>	<b>67</b>
1. Loại cổ phiếu .....	67
2. Mệnh giá .....	67
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	67
4. Giá chào bán dự kiến .....	68
5. Phương pháp tính giá .....	68
6. Phương thức phân phối.....	69
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	70
8. Đăng ký mua cổ phiếu:.....	71
9. Phương thức thực hiện quyền .....	72
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	72
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	73
12. Các loại thuế liên quan .....	73
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	74





VIGLACERA

*Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

<b>VI. Mục đích chào bán.....</b>	<b>75</b>
1. Mục đích chào bán.....	75
2. Phương án khả thi.....	75
<b>VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....</b>	<b>78</b>
<b>VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....</b>	<b>80</b>
<b>IX. Phụ lục.....</b>	<b>81</b>
<b>X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn.....</b>	<b>Error! Bookmark no</b>

**BẢNG**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	25
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	26
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 02/03/2017 .....	28
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2015, 2016 và 06 tháng đầu năm 2017 .....	30
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2015, 2016 và 06 tháng đầu năm 2017.....	31
Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện .....	32
Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	33
Bảng 8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/08/2017: .....	36
Bảng 9: Cơ cấu vốn kinh doanh .....	39
Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	39
Bảng 11: Mức lương bình quân.....	39
Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm .....	40
Bảng 13: Số dư các quỹ tại các thời điểm .....	41
Bảng 14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm.....	41
Bảng 15: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	43
Bảng 16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm .....	45
Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	45
Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016 .....	62
Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/06/2017 .....	63
Bảng 20 : Tình hình sử dụng đất .....	63
Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 .....	64
Bảng 22: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	70
Bảng 23: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	79

**HÌNH**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm .....	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	9
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn .....	21





I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP





trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế Thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hằng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á.

Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2017 – 2020 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2017 – 2020, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 39% trong năm 2016. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là phụ trợ cho ngành bất động sản, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2016 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2017 – 2020 sẽ là tiền đề để thị trường bất động sản trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển trong thời gian tới.

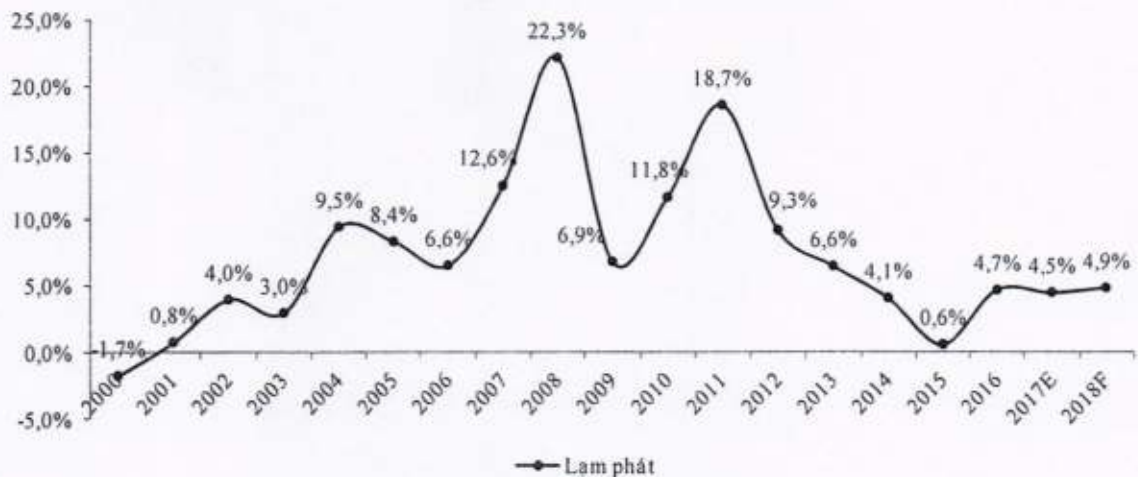
### **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.





Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Chỉ số lạm phát (CPI) trong tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 4,74% so với cùng kỳ năm 2015, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra là tăng không quá 5%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân Hàng Nhà Nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

### Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Tiếp nối năm 2013, mặt bằng lãi suất duy trì xu hướng giảm trong năm 2014 với mức giảm khoảng 1,5%-2%/năm so với cuối năm 2013. Vào thời điểm cuối năm 2014, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng dao động trong khoảng 4%-5,45%/năm, với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất trong khoảng 5,3%- 7,5%/năm. Đáng chú ý là vào cuối tháng 12 năm 2014, nhiều ngân hàng lớn quyết định hạ lãi suất các kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên, vốn là một trong những cơ sở để tính toán lãi suất cho vay, xuống





VIGLACERA

### *Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

còn từ 6%-7%/năm. Lãi suất huy động giảm đã tạo điều kiện để lãi suất cho vay giảm theo sau đó. Hiện tại, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

#### **Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Sứ Thanh Trì chỉ thực hiện giao dịch trong nước và các giao dịch với đối tác nước ngoài đều sử dụng bằng đồng nội tệ do đó rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### ***Rủi ro về thị trường***

Lĩnh vực vật liệu xây dựng nói chung là ngành sản xuất sứ vệ sinh nói riêng là ngành kinh doanh có liên quan rất lớn và song hành cùng sự phát triển của thị trường Bất động sản. Trong những năm qua, thị trường Bất động sản Việt Nam đã trải qua nhiều biến động, đặc biệt là sự đóng băng thị trường trong giai đoạn 2011 – 2013 và nửa đầu 2014 khiến cho nhiều doanh nghiệp lâm vào tình cảnh khó khăn. Hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng trong các khoản phải thu là tình trạng dễ thấy của các đơn vị trong ngành bất động sản, xây lắp cũng như kinh doanh vật liệu xây dựng trong giai đoạn này. Với





sự nỗ lực hỗ trợ chính sách của Nhà nước như việc Luật Nhà ở 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở Việt Nam nhằm thúc đẩy nguồn cầu về bất động sản ở phân khúc trung và cao cấp, gói tín dụng 30.000 tỷ có tác dụng thúc đẩy nguồn cầu bất động sản trong phân khúc thấp hơn, cùng với việc hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, thị trường bất động sản, xây lắp và vật liệu xây dựng đã dần hồi phục lại từ nửa cuối năm 2014.

Hoạt động xây dựng trong năm 2016 đạt khá nhờ giá vật liệu xây dựng ổn định, mặt bằng lãi suất thấp cùng sự cải thiện của thị trường bất động sản. Bên cạnh đó, Chính phủ và các Bộ ban ngành đã có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn cho các công trình, dự án xây dựng. Giá trị sản xuất lĩnh vực xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành đạt 1.089,3 nghìn tỷ đồng. Theo giá so sánh năm 2010, giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 ước tính tăng 10,1% so với năm 2015.

Theo số liệu do Bộ Xây dựng công bố, nhóm ngành vật liệu xây dựng trong hai năm 2015, 2016 đã đạt mức tăng trưởng khá quan, khoảng 12-15%/năm. Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì cũng đã đạt mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn này. Mặc dù gặp rất nhiều thách thức về cạnh tranh trong năm 2017 nhưng giai đoạn tới vẫn được xem là cơ hội cho các đơn vị có uy tín như Công ty.

#### **Rủi ro về nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính dùng trong sản xuất của Công ty là tài nguyên thiên nhiên như đất sét, cao lanh, ...; nhiên liệu sử dụng là dầu, khí đốt ... Trong trung hạn trữ lượng nguyên liệu tương đối dồi dào, đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất của Công ty. Tuy nhiên trong dài hạn, chất lượng các mỏ sẵn có và công nghệ chế biến của các đơn vị khai thác chưa theo kịp được đòi hỏi của sản xuất, trong khi thị trường đầu ra ngày càng khó tính và cạnh tranh hơn về chất lượng và số lượng; đồng thời các chính sách của Nhà nước có xu hướng siết chặt công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; vì vậy, nguồn cung nguyên liệu trong nước có nguy cơ giảm sút, nhu cầu về nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu sẽ ngày càng tăng lên. Do đó, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong việc đảm bảo nguồn cung nguyên nhiên vật liệu.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **Rủi ro của đợt chào bán**

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là nhằm huy động vốn để đầu tư Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm.

Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm là giai đoạn 1 của dự án Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ có công suất 30.000 tấn/năm của CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì. Dự án được thực hiện tại đồi Hang Hồ, thôn Phục Thiện, xã Hoàng Tiến, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.



**Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước gây ảnh hưởng đến kết quả của các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.

Để giảm thiểu rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

**5. Rủi ro pha loãng**

Sau khi Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại:	1.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán:	4.500.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	6.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

**Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):** EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

*Công thức tính*

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

*Trong đó:*

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là 30/11/2017. Khi đó:



VIGLACERA

Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2017} = \frac{1.500.000 * 12 + 4.500.000 * 1}{12} = 1.875.000 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 20.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2017(dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{20.000.000.000}{1.500.000} = 13.333 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2017(dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{20.000.000.000}{1.875.000} = 10.667 \text{ đồng/cổ phần}$$

**Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/06/2017, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì là 20.037 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

**Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì**

Tại thời điểm chốt danh sách quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + P_{r1} * I}{1 + I} \\ &= \frac{28.300 + [10.000 * (3/1)]}{1 + 3/1} = 14.575 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 28.300 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền – tạm lấy theo giá cổ phiếu TVA đóng cửa tại ngày 06/09/2017);
- ✓ Pr1: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)
- ✓ I: 3/1 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính trong trường hợp cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua thêm đối với số lượng cổ phần dự kiến phát hành, được tính bằng 4.500.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho 1.500.000 cổ phần đang lưu hành).



**Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

**6. Rủi ro về quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

**7. Rủi ro khác**

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



VIGLACERA

*Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

## II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

### 1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Minh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thế Anh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng
Ông Ngô Trọng Toán	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
-------------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì cung cấp.



**III. Các khái niệm**

**Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

- Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì (Sứ Thanh Trì - TVA)
- Công ty kiểm toán:** Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và năm 2016 của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.
- Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ:** Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì thông qua.
- Vốn điều lệ:** Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.
- Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.
- Người có liên quan:** Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
  - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
  - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
  - Người quản lý doanh nghiệp;
  - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
  - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;
  - Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
  - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP



VIGLACERA

*Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

BCTC:	Báo cáo tài chính
BĐS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
TVA/Công ty	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHDCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam





VIGLACERA

Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

#### IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì  
 Tên tiếng Anh: Thanh Trì Sanitary Ware Joint Stock Company  
 Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì  
 Tên viết tắt: Sứ Thanh Trì  
 Trụ sở chính: Đường Nguyễn Khoái, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
 Điện thoại: (84-24) 3861 1056  
 Fax: (84-24) 3861 3147  
 Website: viglacerathanhtri.vn

Logo Công ty:



VIGLACERA

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014.

Vốn điều lệ hiện tại: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

TT	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã số
-	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm sứ vệ sinh, các loại phụ kiện sứ vệ sinh và các loại vật liệu xây dựng khác;	4663 (Chính)
-	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp, hoàn thiện các công trình công nghiệp và dân dụng;	4290
-	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng	7490
-	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất	4659
-	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất	8299
-	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng	4933



## 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/3/1961, Bộ Kiến trúc ban hành Quyết định thành lập xưởng Gạch Thanh Trì - tiền thân của Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì ngày nay, với khoảng 100 cán bộ, công nhân viên. Ngay sau khi ra đời, vừa nghiên cứu sản xuất, vừa đầu tư nhà xưởng, máy móc, thiết bị, xưởng Gạch Thanh Trì đã nhanh chóng trở thành một đơn vị cung cấp gạch chịu lửa cấp thấp, gạch xây, gạch lát, ống sành có uy tín ở miền Bắc. Năm 1962, sản phẩm gạch khối tráng men của Sứ Thanh Trì đã vinh dự được sử dụng để trang trí cho công trình Hội trường Ba Đình – một công trình có yêu cầu chuẩn mực và tiêu biểu ngày ấy. Trên đà phát triển, đến tháng 7/1964, xưởng Gạch Thanh Trì đã được nâng cấp thành Xí nghiệp Gạch Thanh Trì, bộ máy tổ chức của xí nghiệp được hình thành, được củng cố và đi vào hoạt động khá hiệu quả. Xí nghiệp đã tiếp nhận nhiều đoàn thực tập sinh được đào tạo ở nước ngoài về, là lực lượng công nhân và cán bộ kỹ thuật nòng cốt để thực hiện các thay đổi về công nghệ, kỹ thuật cho sản xuất các mặt hàng cao cấp như gạch men kính, sứ vệ sinh sau này. Các sản phẩm chủ lực của Xí nghiệp giai đoạn này bao gồm ống sành tráng men muối, gạch chịu axit, gạch men. Công nghệ sản xuất sứ vệ sinh đã bắt đầu được nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm nhưng sản lượng, chất lượng và tỷ lệ thu hồi chưa được cao.



*Ảnh: Đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng Bí thư Ban chấp hành TW Đảng, về thăm và làm việc với Công ty*

Sau năm 1975 đất nước hoàn toàn được giải phóng, để đáp ứng nhu cầu kiến thiết đất nước, Xí nghiệp Gạch Thanh Trì được đổi tên thành Nhà máy Sành sứ xây dựng Thanh Trì, với nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất chủ yếu là gạch men kính và sứ vệ sinh. Với điều kiện công nghệ lúc đó, sản phẩm gạch men kính chủ yếu là kích thước nhỏ 110x110mm, sứ vệ sinh mới chỉ là các xí xôm, chậu rửa kiểu treo đơn giản và chất lượng thấp. Nhà máy đã thiết kế và đưa vào vận hành thành công lò tuy nện bức xạ





VIGLACERA

### *Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

niệt đề nung gạch men và sứ vệ sinh, tuy nhỏ nhưng là tiền đề để xây dựng các lò nung tuy nen sau này. Trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế quản lý, cũng như nhiều doanh nghiệp nhà nước khác, Nhà máy Sành sứ Thanh Trì cũng trải qua những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua nổi, từng bước tháo gỡ, mở ra hướng đi mới. Năm 1993, trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhà máy đã mạnh dạn xây dựng dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sứ vệ sinh cao cấp với công nghệ và thiết bị tiên tiến của Italy công suất 75.000 sản phẩm/năm. Bằng nỗ lực hết mình của mỗi cán bộ, công nhân viên, sự năng động và quyết tâm của lãnh đạo, dây chuyền sản xuất sứ vệ sinh cao cấp đầu tiên tại Việt Nam đã đi vào hoạt động, cho ra lò những sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp đạt tiêu chuẩn châu Âu. Cũng từ đây, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Sứ Thanh Trì.



*Ảnh: Đồng chí Nông Đức Mạnh, nguyên Tổng Bí thư Ban chấp hành TW Đảng, về thăm và làm việc tại Công ty*

Sau 3 năm hoạt động đạt và vượt công suất thiết kế, trước nhu cầu của thị trường, năm 1996 Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền 2 với lò nung tuy nen công suất 400.000 sản phẩm/năm. Với kinh nghiệm, công nghệ đã tích lũy được, dây chuyền 2 đã đi vào sản xuất ổn định ngay từ khi mới vận hành, đưa Công ty trở thành đơn vị sản xuất, kinh doanh sứ vệ sinh hàng đầu trong nước. Sản phẩm của Công ty cũng được xuất khẩu ra nước ngoài, tới cả các nước có ngành công nghiệp sản xuất sứ phát triển như Nhật Bản, Italy... Trên cơ sở thành công của Sứ Thanh Trì, các nhà máy sản xuất sứ vệ sinh khác của Tổng Công ty Viglacera như Sứ Việt Trì, Sứ Bình Dương cũng lần lượt ra đời, góp phần đưa sản phẩm sứ vệ sinh Viglacera trở thành một trong những sản phẩm trọng tâm của Tổng Công ty Viglacera, góp phần xây dựng Viglacera thành nhà sản xuất và phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu trong cả nước.





Ảnh: Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, nguyên Thủ tướng Chính phủ, và đồng chí Nguyễn Trần Nam, nguyên Giám đốc Công ty, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây Dựng và ban lãnh đạo Công ty chụp ảnh lưu niệm

Công ty đã được cổ phần hóa theo Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 25/03/2008 của Bộ Xây Dựng về việc chuyển đổi (thực hiện cổ phần hóa) Công ty từ doanh nghiệp Nhà nước. Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần ra công chúng. Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0100107557 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/09/2014 với số vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng.

Các năm sau đó, Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì đã có những bước phát triển mạnh mẽ và vững chắc, bộ máy quản lý được tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả, áp dụng nhiều thành tựu công nghệ mới vào sản xuất, chú trọng công tác thiết kế mẫu mã ... đã nâng cao được chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm.

Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2017/GCNCP-VSD do VSD cấp lần đầu ngày 04/01/2017 với số lượng đăng ký là 1.500.000 cổ phiếu.

Ngày 11/04/2017, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Công ty có công ty mẹ là Tổng công ty Viglacera - CTCP (Viglacera). Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn





### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý



**- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

**- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban khác.

**- BAN KIỂM SOÁT**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

**- TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

**- CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ****Phòng Tổ chức Hành chính:**

Là phòng chuyên môn tham mưu cho HĐQT, TGD Công ty về công tác tổ chức sản xuất, quản lý và sử dụng lực lượng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, định mức lao động. Tham gia công tác thanh tra, bảo vệ quân sự và thi đua khen thưởng, kỷ luật toàn Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty;
- Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ;
- Tổ chức tuyển dụng nhân sự; Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBCNV;
- Lên kế hoạch và hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách, lương, thưởng;
- Xây dựng, kiểm tra và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty;
- Công tác bảo vệ - quân sự;
- Công tác quản trị văn phòng.





### **Phòng Kinh tế:**

Có chức năng tham mưu cho HĐQT, TGD Công ty về việc triển khai thực hiện công tác tài chính kế toán, thông tin kinh tế và kế toán kinh tế theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính của Công ty theo pháp luật. Nội dung cơ bản bao gồm:

- Thu thập, xử lý số liệu kế toán;
- Kiểm tra, giám sát thu chi tài chính;
- Phân tích số liệu kế toán, và đề xuất giải pháp;
- Triển khai thực hiện, giám sát kế hoạch tài chính;
- Thực hiện việc quản lý vật tư, thanh lý tài sản, kiểm kê định kỳ;
- Thực hiện việc làm báo cáo liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty;
- Hướng dẫn, chủ trì xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật.

### **Phân xưởng KCS:**

Phân xưởng KCS có các nhiệm vụ sau:

- Lập kế hoạch, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá các quá trình của hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty, bao gồm: việc lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết kiểm soát chất lượng đối với từng loại sản phẩm; tổ chức kiểm soát, thống kê, đo lường, phân tích đánh giá chất lượng đối với từng loại sản phẩm;
- Thống kê và kiểm soát đầu vào hệ thống tiêu chuẩn của từng loại sản phẩm. Kiểm soát quá trình kiểm nghiệm và hiệu chuẩn máy, thiết bị;
- Chủ trì kiểm soát, thống kê, phân tích sản phẩm không phù hợp; kịp thời chỉ đạo các đơn vị khắc phục và áp dụng các hành động phòng ngừa/cải tiến;
- Cập nhật các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng;
- Thống kê, cập nhật các yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm và phối hợp với các đơn vị chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng;
- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phân xưởng theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty.

### **BỘ PHẬN SẢN XUẤT**

Bộ phận sản xuất của Công ty là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác sản xuất sản phẩm



VIGLACERA

Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

sứ vệ sinh theo chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.

Bộ phận sản xuất gồm các phân xưởng sau:

*Phân xưởng Cơ điện*

*Phòng Kỹ thuật*

*Phân xưởng Khuôn*

*Phân xưởng Tạo hình*

*Phân xưởng Men Mộc*

*Phân xưởng Lò nung*

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất

- 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 02/03/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tổng công ty Viglacera - CTCP <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100108173	Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	944.440	62,96
	- Ông Nguyễn Minh Tuấn	010411942	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội	375.000	25
	- Ông Nguyễn Thế Anh	131121531	B28.02, Chung cư Thăng Long Number One - phường Trung Hòa- quận Cầu Giấy- thành phố Hà Nội	329.440	21,96
	- Ông Nguyễn Văn Lý	012159324	Số 12-IF2, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	120.000	8
	- Ông Ngô Trung Dũng	012620925	Số 19A1- Đầm Trấu- Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng- Hà Nội	120.000	8
2.	Đình Quang Huy	035043000037	Số 55 Ngõ Huế - Ngõ Thị Nhậm - Hai Bà Trưng - Hà Nội	117.500	7,83





TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.061.940</b>	<b>70,79</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/03/2017 của Công ty

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1.	Nguyễn Minh Tuấn	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Người đại diện phần vốn – Phó TGD	010411942	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội	10.000	0,667
2.	Nguyễn Thế Anh	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Người đại diện phần vốn	131121531	B28.02, Chung cư Thăng Long Number One - phường Trung Hòa- quận Cầu Giấy- thành phố Hà Nội	0	0
3.	Nguyễn Văn Lý	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Người đại diện phần vốn	012159324	Số 12-IF2, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	0	0
4.	Ngô Trung Dũng	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Người đại diện phần vốn	012620925	Số 19A1- Đầm Trấu- Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng- Hà Nội	11.007	0,734
5.	Luyện Công Minh	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chủ tịch HĐQT	010450275	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	1.000	0,06
6.	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Tổng Giám đốc	010322251	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
7.	Lưu Văn Lâu	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT	011009381	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0



VIGLACERA

## Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

TT	Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/VĐL (%)
8.	Nguyễn Quý Tuấn	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT	011916731	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
9.	Trần Ngọc Anh	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên HĐQT – Phó TGD	012428436	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
10.	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó TGD	011227384	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
11.	Hoàng Kim Bồng	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó TGD	035061000432	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
12.	Ngô Thùy Trang	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng BKS	012998584	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
13.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên BKS	012045771	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
14.	Nguyễn Hải Long	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên BKS	026080000049	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
15.	Trần Thị Minh Loan	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Kế toán trưởng	011928987	Tầng 17 Tòa nhà Viglacera Số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	0	0
16.	Nguyễn Thị Yên	Đình Quang Huy	Vợ	035148000197	Số 55 ngõ Huế, Ngõ Thi Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
17.	Đình Hải Quang	Đình Quang Huy	Con		Số 55 ngõ Huế, Ngõ Thi Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
18.	Đình Thị Vân Anh	Đình Quang Huy	Con	011914297	Số 55 ngõ Huế, Ngõ Thi Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
19.	Đình Thị Hào	Đình Quang Huy	Em	16110356	Duy Tiên Hà Nam	0	0





TT	Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/VDL (%)
20.	Lương Văn Minh	Đình Quang Huy	Em rể		Duy Tiên Hà Nam	0	0
21.	Đình Thị Mỹ	Đình Quang Huy	Em	168202813	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	0	0
22.	Thái Đình Tạc	Đình Quang Huy	Em rể		Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	0	0
23.	Đình Thị Dung	Đình Quang Huy	Em	012966597	Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0
24.	Đình Văn Huy	Đình Quang Huy	Em rể		Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0
25.	Đình Quang Tiến	Đình Quang Huy	Em	035062000718	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	0	0
26.	Nguyễn Thị Uyển	Đình Quang Huy	Em dâu		Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	0	0
27.	Đình Thị Lan	Đình Quang Huy	Em	012996467	Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0
28.	Trần Mạnh Hồng	Đình Quang Huy	Em rể		Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0

(\*) sở hữu cá nhân

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/03/2017 của Công ty

#### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 29/04/2008, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 02/03/2017

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 02/03/2017

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>385</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	979.440	65,30
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	382	520.560	34,70
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>



TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>385</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 02/03/2017 của Công ty

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.**

▪ **Công ty mẹ của Công ty:**

**Tổng công ty Viglacera - CTCP**

Địa chỉ: Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản...

Điện thoại: (84-24) 3553 6660 Fax: (84-24) 3553 6671

Vốn điều lệ đăng ký: 3.070.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 3.070.000.000.000 đồng

Số GCNĐKDN: 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 26/09/2016

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì: 62,96%

▪ **Công ty con của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty liên kết:**

Không có

▪ **Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì**

**Tổng công ty Viglacera - CTCP**

6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty chưa từng tăng vốn lần nào kể từ thời điểm cổ phần hóa.

7. **Hoạt động kinh doanh**

7.1 **Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm**

Công ty cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì tập trung sản xuất các sản phẩm sứ vệ sinh mang thương hiệu Viglacera. Hiện nay Công ty là một trong những đơn vị hàng đầu về







**VIGLACERA**

*Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

sản xuất sứ vệ sinh ở Việt Nam nhờ việc không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm. Sản phẩm sứ vệ sinh của Công ty hiện nay đạt tiêu chuẩn chất lượng châu Âu. Các sản phẩm của Công ty được khách hàng trong nước ưa chuộng do chất lượng tốt và giá cả hợp lý, ngoài ra sản phẩm còn được xuất khẩu sang thị trường các nước như: Italia, Nhật Bản, CHLB Nga, Ucraina, Banglades, Iraq, ... Công ty đang là thành viên của Viện Nghiên cứu Gốm Sứ Anh (Cream Research).



Toàn bộ các sản phẩm do Công ty sản xuất được tiêu thụ bởi Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera.

*Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017*

TT	Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2016 / 2015	09 tháng đầu năm 2017	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa phụ kiện	64.836,8	32,91	75.539	34,82	17,01	63.730	35,05%
2	Doanh thu bán thành phẩm bột, chậu rửa	132.177	67,09	142.324	65,33	7,68	118.121	64,95%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	225,9	0,11	532,9	0,24	135,90	0	0%
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>196.788</b>	<b>99,89</b>	<b>217.330</b>	<b>99,76</b>	<b>10,44</b>	<b>181.851</b>	<b>100</b>
	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>197.014</b>	<b>100</b>	<b>217.863</b>	<b>100</b>	<b>10,58</b>	<b>181.851</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017 của Sứ Thanh Trì*

Tổng doanh thu thuần của Công ty năm 2016 đạt hơn 217 tỷ đồng, tăng 10,58% so với năm 2015. Hai mảng hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty là hoạt động bán hàng hóa phụ kiện và hoạt động bán thành phẩm bột, chậu rửa. Trong đó, doanh thu hoạt động bán thành phẩm bột, chậu rửa chiếm tỷ trọng chủ yếu (xung quanh mức 65%)





tổng doanh thu của Công ty. Doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa phụ kiện chiếm 34,82% tổng doanh thu của Công ty và đang có xu hướng tăng dần tỷ trọng từ năm 2015 đến 9 tháng đầu năm 2017.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2015, 2016 và 09 tháng đầu năm 2017

TT	Diễn giải	Năm 2015			Năm 2016			% Tăng/giảm LN năm 2016 so với 2015	09 tháng đầu năm 2017		
		LN (triệu VND)	Tỷ trọng/LN góp (%)	LN/TDT (%)	LN (triệu VND)	Tỷ trọng/LN góp (%)	LN/TDT (%)		LN (triệu VND)	Tỷ trọng/LN góp (%)	LN/TDT (%)
1	Lợi nhuận bán hàng hóa phụ kiện	124,8	0,52	0,06	429	1,34	0,20	243,75	479	1,73	0,26
2	Lợi nhuận bán thành phẩm bột, chậu rửa	25.659	106,60	13,02	32.153	100,32	14,76	25,31	27.153	98,27	14,93
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	-225,9	0,94	0,11	-532,9	1,66	0,24	-			
4	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-1.488	6,18	0,76	0	0,00%	0	-			
	<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>24.070</b>	<b>100</b>	<b>12,22</b>	<b>32.049</b>	<b>100</b>	<b>14,71</b>	<b>33,15</b>	<b>27.632</b>	<b>100</b>	<b>15,19</b>

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017 của Sứ Thanh Trì

Năm 2016, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 32,049 tỷ đồng, tăng 34,50% so với năm 2015. Trong đó, Lợi nhuận bán thành phẩm bột, chậu rửa chiếm tỷ trọng chủ yếu, chiếm gần 100% tổng lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ bán hàng hóa phụ kiện chiếm nhỏ trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty nhưng tỷ lệ đóng góp từ mảng này đang tăng lên từ năm 2015 đến nay.

Trong 09 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận từ hoạt động bán thành phẩm bột, chậu rửa tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất (98,27%) trong tổng lợi nhuận gộp; lợi nhuận từ hoạt động bán hàng hóa phụ kiện chiếm 1,73% tổng lợi nhuận gộp.

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:





VIGLACERA

**Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì**

- **Về kết quả hoạt động kinh doanh:** Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra. Cụ thể: Doanh thu thuần tăng 10,44%; Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 20,939 tỷ đồng, hơn 263% so với năm 2015.

Công ty đã phối hợp với Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera triển khai sản xuất đảm bảo theo đơn đặt hàng, linh động giá bán trong từng thời điểm để tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu. Năm 2016, sản lượng tiêu thụ đạt 457.204 sản phẩm, bằng 104% kế hoạch (trong đó: Bê tông đạt 45.358 sản phẩm bằng 101% kế hoạch).

- **Về công tác đầu tư:**
  - Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầu tư mở rộng mặt bằng đồ rót, 06 băng đồ rót bê tông, bê tông, 02 băng kết nước, chuyển đổi khí CNG, hệ thống xử lý nước thải theo kế hoạch;
  - Công ty đã đầu tư thêm 60m<sup>2</sup> diện tích kho chứa hàng phụ kiện, mái chống nóng cho phân xưởng men, thông gió cho phân xưởng lò nung, mái trần cho bộ phận gia công men, hồ, sửa chữa nâng cấp đường trước cổng Công ty, 02 máy khử từ điện và hệ thống cấp hồ hút chân không, sấy nóng cho bộ phận gia công nguyên liệu.

**7.3 Hoạt động Marketing**

Công ty là một thành viên trong chuỗi giá trị của Tổng Công ty Viglacera – CTCP nên toàn bộ sản phẩm của Công ty được thu mua bởi Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera. Các đơn hàng lớn của Công ty cũng hầu hết xuất phát từ các Công ty trong hệ thống Viglacera. Do vậy, Công ty chủ yếu quảng bá hình ảnh qua website Công ty và tại các hội chợ ngành hàng.

**7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Biểu tượng logo của Công ty:



Công ty sử dụng chung logo với các Công ty trong hệ thống Viglacera. Công ty đã ký hợp đồng sử dụng nhân hiệu với Tổng Công ty Viglacera – CTCP.

- Website của Công ty: [viglacerathanhtri.vn](http://viglacerathanhtri.vn)

**7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện*

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng ( VND)
1	Số: 01/HĐBTSP -2017/VTC-TT	Công ty CP thương mại Viglacera	Sản phẩm sứ vệ sinh	03/01/2017	01/01/2017 đến hết 31/12/2017	Dự kiến 215 tỷ
2	Số: 01/2017/KD	Công ty CP kinh doanh gạch ốp lát	Sản phẩm sứ V038, V500,		16/01/2017 đến hết	





STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng ( VND)
	OL-TT	Viglacera	V550		16/01/2022	
3	Số: 03/HĐNT- TT-BD	Công ty sứ Viglacera Bình Dương – CN TCT Viglacera - CTCP	Đất sét trắng, xám, cao lạnh, tràng thạch....	03/01/2017	01/01/2017 đến 31/12/2017 nếu hết hiệu lực nếu 2 bên không có ý kiến bằng văn bản thì hợp đồng sẽ được gia hạn đến 31/12/2018	

Nguồn: Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2015 (VND)	Năm 2016 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2016 so với 2015	9 tháng đầu năm 2017 (VND)
Tổng giá trị tài sản	89.310.279.985	96.696.265.638	8,27%	104.702.673.948
Doanh thu thuần	196.788.120.530	217.330.323.924	10,44%	181.851.477.447
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.069.951.136	32.048.829.075	33,15%	27.633.035.560
Doanh thu hoạt động tài chính	19.547.675	11.750.940	-39,89%	7.390.894
Chi phí tài chính	3.920.161.910	3.022.889.137	-22,89%	1.872.489.889
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.759.183.135	20.939.256.664	263,58%	17.768.648.739
Lợi nhuận (lỗ) khác	540.662.056	-12.021.899.685	-2.323,55%	-7.467.759.236
Lợi nhuận trước thuế	6.299.845.191	8.917.356.979	41,55%	10.300.889.503
Thuế TNDN	658.422.182	5.118.968.717	677,46%	3.735.118.814
Lợi nhuận sau thuế	5.641.423.009	3.798.388.262	-32,67%	6.565.770.689
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng 2017 của Sứ Thanh Trì

Do sự phục hồi của thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản, hoạt động sản xuất





của Công ty tăng trưởng mạnh qua các năm được phân tích. Trong năm 2016, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 217 tỷ đồng và 8,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 10,44% và 41,55% so với năm 2015.

Trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế cũng như ngành bất động sản từ năm 2011 đến năm 2014, các khách hàng của Công ty không có khả năng thanh toán đúng tiến độ tiền hàng hóa đã mua của Công ty. Do đó, Công ty đã chậm nộp thuế giá trị gia tăng dẫn tới việc Công ty đã bị cơ quan quản lý thuế yêu cầu nộp phạt. Cho đến thời điểm 30/09/2017, Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ nộp toàn bộ số tiền phạt theo yêu cầu của cơ quan thuế. Điều này thể hiện ở việc Lợi nhuận khác của Công ty năm 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 âm.

## **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### Thuận lợi:

#### ▪ **Về mặt chủ quan:**

- Bộ máy quản lý của Công ty ổn định, phát huy được hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm.
- Với hơn 50 năm hình thành và phát triển, hiện nay thương hiệu Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là một thương hiệu tốt, được tin cậy bởi đông đảo khách hàng. Công ty vẫn luôn luôn chú trọng trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, từng bước khẳng định vị thế của một thương hiệu mạnh trong ngành.

#### ▪ **Về mặt khách quan:**

- Diễn biến thuận lợi của nền Kinh tế thế giới tác động tích cực đến nền Kinh tế Việt Nam thông qua dòng vốn FDI, kiều hối, sẽ tác động tích cực đến ngành bất động sản và xây dựng.
- Thị trường ngành bất động sản có một lượng cầu khá lớn do tốc độ tăng dân số, cơ cấu dân số trẻ, sự dịch chuyển dân cư và tốc độ đô thị hóa.
- Chính phủ đã có những chính sách tháo gỡ khó khăn cho SXKD, tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp hoạt động trong ngành bất động sản và xây dựng.

### Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Xu hướng cạnh tranh ngày càng tăng đối với lĩnh vực sản xuất sứ vệ sinh đến từ các đơn vị trong nước cũng như hàng nhập khẩu.
- Các sản phẩm mới được Công ty đưa ra thị trường sẽ gặp những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng và cạnh tranh từ hàng nhập khẩu.
- Chính sách quản lý của Nhà nước có độ trễ nhất định sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạch định chiến lược phát triển của Công ty.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1 Vị thế của Công ty trong ngành**





VIGLACERA

### *Bản cáo bạch Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì*

Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì từ năm 1994 là đơn vị đầu tiên trong nước được đầu tư để sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp. Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, Công ty tiếp tục hợp tác, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mang đến sự tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm tài nguyên như sản phẩm sử dụng công nghệ phủ nano, sản phẩm tiết kiệm nước, ...

Đồng thời Công ty nghiên cứu, thiết kế các bộ sản phẩm đồng bộ sứ vệ sinh – sen vòi và các vật liệu hoàn thiện khác phù hợp với từng đối tượng khách hàng và nhu cầu sử dụng. Các sản phẩm sứ - sen vòi mang thương hiệu Viglacera do Công ty sản xuất ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Đây là sản phẩm xuất khẩu chủ đạo của Tổng công ty Viglacera - CTCP (Viglacera).



*Ảnh: showroom của Viglacera bán sản phẩm của Công ty*

Sản phẩm sứ vệ sinh truyền thống của VIGLACERA đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành Việt Nam phù hợp với mức thu nhập của đại đa số người dân, nay đã tiếp cận đến thị trường cao cấp có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với nhà sản xuất nước ngoài thông qua việc ứng dụng công nghệ Nano trên sứ của công ty DFI của Mỹ, áp dụng thiết kế kiểu dáng Châu Âu, đồng bộ hóa với sản phẩm sen vòi và phụ kiện vệ sinh.

Sản phẩm của công ty với thương hiệu của Tổng công ty Viglacera được bán tại hệ thống showroom giới thiệu và bán các sản phẩm của VIGLACERA. Hệ thống showroom đồng bộ của VIGLACERA tập trung tại các thành phố lớn là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Hiện nay, Tổng công ty Viglacera có 3 showroom tại Hà Nội, 1 showroom tại Đà Nẵng và 2 showroom tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các đơn vị thành viên cũng có mạng lưới showroom rộng khắp 3 miền với 5 showroom miền Bắc, 1 showroom miền Trung và 1 showroom miền Nam.



**9.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Dân số Việt Nam ngày càng tăng cao, trung bình tăng trưởng hàng năm là 3,5%, bên cạnh đó, kinh tế ngày càng phát triển dẫn đến nhu cầu về nhà ở và văn phòng cho thuê cũng theo đó mà tăng lên; các dự án đầu tư xây dựng ngày càng nhiều. Để phục vụ nhu cầu xây dựng ngày càng cao đó đòi hỏi các sản phẩm như sứ vệ sinh phải được đáp ứng kịp thời với số lượng ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến 2020 được đánh giá là rất lớn. Theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, định hướng phát triển các lĩnh vực với các mục tiêu cụ thể từ 2015 đến năm 2020 cụ thể như sau: Về phát triển nhà và thị trường Bất động sản: Về diện tích nhà ở bình quân sẽ phải đạt 25m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29m<sup>2</sup> sàn/người, tại nông thôn đạt 21m<sup>2</sup> sàn/người; Về chất lượng và tiện nghi nhà ở: sẽ nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc lên 75% (Đô thị 80%); Về cơ cấu nhà ở phần đầu nâng tỷ trọng nhà chung cư trong tổng quỹ nhà ở tại khu vực đô thị khoảng 15% (Hà Nội 25-30%); Về nhà ở cho các đối tượng xã hội, năm 2020 phần đầu có 50% số Công nhân có nhu cầu được thuê nhà ở tại các dự án nhà ở CN tập trung, 50% còn lại thuê nhà ở riêng lẻ đạt tiêu chuẩn chất lượng. Ngoài ra tiếp tục triển khai các chương trình, đề án nhà ở trọng điểm giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt: Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng; Chương trình phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; Chương trình cải tạo, nâng cấp các khu nhà ở cũ để chỉnh trang đô thị theo quy hoạch... Dự báo nhu cầu Vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến 2020: Sứ Vệ sinh 19-20 triệu Sản phẩm.

Qua đó, có thể thấy được tiềm năng phát triển rất tốt của ngành sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh.

**9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Trong thời gian tới, với mục tiêu phát triển Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì trở thành doanh nghiệp hàng đầu của ngành sản xuất sứ vệ sinh, Công ty sẽ thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy nguyên liệu đất sét với công suất 20.000 tấn/năm trong năm 2017 và dự kiến mở rộng giai đoạn 2 lên thành 30.000 tấn/năm vào năm 2020 nhằm chủ động về chất lượng và số lượng nguyên liệu sản xuất. Hướng phát triển này của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước nhằm đưa Sứ Thanh Trì trở thành thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

**10. Chính sách đối với người lao động****Tình hình lao động**

Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số lao động hiện tại của công ty là 348 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty tại 30/08/2017 như sau:

*Bảng 8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/08/2017:*

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Trình độ trên đại học	02	0,57%





Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Trình độ đại học	40	11,5%
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	36	10,34%
▪ Trình độ trung cấp	04	1,15%
▪ Trình độ sơ cấp	-	-
▪ Công nhân kỹ thuật	231	66,38%
▪ Lao động phổ thông (Lao động Phục vụ, phụ trợ..)	35	10,06%
<b>TỔNG</b>	<b>348</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Sữa Thanh Trì

### Chính sách đối với người lao động



Ảnh: công nhân viên của Công ty tham dự hội thi tay nghề giỏi

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, Sữa Thanh Trì luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

- **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Công ty trong năm 2016 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như





kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

#### ▪ **Chính sách đào tạo**

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (bán hàng, kế toán, kỹ thuật..).

Công ty thường xuyên tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

#### ▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương trong Công ty, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ▪ **Chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: chế độ trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi động viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...

#### ▪ **Công tác an toàn, môi trường**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

### **11. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong các năm gần đây, sau thời gian hoạt động kinh doanh khó khăn năm 2011 – 2014, Công ty tập trung vào hoạt động đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh nên Công ty sử dụng nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, không chi trả cổ tức.

### **12. Tình hình tài chính**

#### **12.1 Các chỉ tiêu cơ bản**





❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 9: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Vốn điều lệ	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.419.218.835	1.419.218.835	1.419.218.835
Vốn khác của chủ sở hữu	66.716.000	66.716.000	66.716.000
Quỹ đầu tư phát triển	300.022.774	300.022.774	300.022.774
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.582.978.497	13.915.366.759	19.563.309.948

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Sữa Thanh Trì

❖ Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	20-50 năm
Máy móc thiết bị	10-20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-8 năm
Tài sản cố định vô hình	3-10 năm

Nguồn: Sữa Thanh Trì

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ Mức lương bình quân:

Bảng 11: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	7.807.000	9.250.000

Nguồn: Sữa Thanh Trì

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:





Công ty đã thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016 và báo cáo 9 tháng 2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

*Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm*

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Thuế GTGT	767.737.120	666.995.162	1.203.637.653
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.007.605.203	1.986.492.044
Thuế thu nhập cá nhân	11.859.607	-	2.334.051
Thuế tài nguyên	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Các loại phí khác	-	-	15.948.421.840
<b>Tổng cộng</b>	<b>779.596.727</b>	<b>3.674.600.365</b>	<b>19.140.885.588</b>

*Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Sứ Thanh Trì*

**Về số tiền chậm nộp thuế của Công ty**

Số tiền chậm nộp thuế của Công ty tại thời điểm 30/06/2017 theo Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng 2016 gồm 2 khoản là (1) tiền thuế chậm nộp và (2) tiền chậm nộp tiền thuê đất, chi tiết như sau:

- Tiền thuế chậm nộp

Số tiền thuế chậm nộp của Công ty chủ yếu do Công ty bán hàng cho các công trình thuộc dự án thanh toán bằng vốn Ngân sách Nhà nước (Trung tâm Hội nghị Quốc gia và Nhà Quốc hội) nhưng chưa được thanh toán kịp thời dẫn đến Công ty chậm nộp thuế do chưa nhận được tiền thanh toán của dự án. Bộ Tài chính và Tổng Cục thuế đã miễn giảm một phần tiền chậm nộp thuế cho Công ty. Cụ thể, Tổng Cục thuế đã ban hành công văn số 2026/TCT-QLN ngày 17/05/2017 quyết định miễn giảm tiền chậm nộp thuế của Công ty với số tiền được miễn giảm là 5.497.957.628 đồng.

Tính đến 30/06/2017, tổng số tiền thuế chậm nộp của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là 16.324.508.310 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuê đất

Theo thông báo số 26284/TB07-CCT ngày 14/06/2016 của chi cục thuế Hoàng Mai, tổng số tiền chậm nộp tiền thuê đất của Công ty là 3.623.190.503 đồng.

**Phương án xử lý số tiền chậm nộp thuế**

- Tiền thuế chậm nộp





Tiếp theo công văn số 2026/TCT-QLN ngày 17/05/2017 của Tổng cục thuế về việc miễn giảm tiền chậm nộp thuế cho Công ty, Công ty đang đề nghị Bộ Tài chính và Tổng cục thuế xem xét tiếp tục miễn giảm số tiền chậm nộp thuế còn lại.

Trong thời gian chờ đợi Bộ Tài chính và Tổng cục thuế xem xét đề nghị trên, Công ty đã nộp 4 tỷ đồng trong tháng 09/2017, trong đó 2 tỷ đồng được nộp vào ngày 25/09/2017 và 2 tỷ đồng được nộp vào ngày 29/09/2017. Ngày 03/10/2017 Công ty đã tiếp tục nộp 2.471.180.764 đồng. Như vậy số tiền thuế chậm nộp còn lại của Công ty là 9.853.327.546 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuê đất

Với số tiền chậm nộp tiền thuê đất, Công ty đã gửi văn bản cho Chi cục thuế Hoàng Mai xin giãn nộp đến năm 2020. Công ty dự kiến nộp tiền theo lộ trình như sau: trong Quý IV/2017 Công ty sẽ nộp 400 triệu đồng; mỗi năm tiếp theo Công ty sẽ nộp trên 1 tỷ đồng. Như vậy, Công ty sẽ hoàn tất việc nộp toàn bộ số tiền thuê đất còn phải thanh toán vào năm 2020.

Trong thời gian chờ đợi công văn trả lời của Chi cục thuế Hoàng Mai, trong tháng 10/2017 công ty đã nộp được 200 triệu đồng.

#### ***Ảnh hưởng của việc nộp số tiền chậm nộp thuế đến kết quả kinh doanh***

Công ty đã hạch toán toàn bộ các khoản tiền chậm nộp thuế trên vào kết quả kinh doanh năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 tại khoản mục “Chi phí khác” trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Như vậy, việc Công ty nộp các khoản tiền này trong thời gian còn lại của năm tài chính 2017 sẽ không có thêm ảnh hưởng gì nữa đến báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017.

#### **❖ Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

*Bảng 13: Số dư các quỹ tại các thời điểm*

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	300.022.774	300.022.774	300.022.774
Quỹ khen thưởng phúc lợi	122.698.980	449.248.980	116.878.980
<b>Tổng cộng</b>	<b>422.721.754</b>	<b>749.271.754</b>	<b>416.901.754</b>

*Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Sứ Thanh Trì*

#### **❖ Tổng dư nợ vay**

*Bảng 14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm*

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>41.035.683.087</b>	<b>34.174.880.551</b>	<b>33.997.906.435</b>
Vay ngắn hạn	25.035.683.087	23.174.880.551	33.997.906.435





Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	16.000.000.000	11.000.000.000	0
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>4.000.000.000</b>	0	<b>2.537.960.000</b>
Vay dài hạn	4.000.000.000	0	1.525.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	1.012.960.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.035.683.087</b>	<b>34.174.880.551</b>	<b>36.535.866.435</b>

Nguồn: Sữa Thanh Trì

Chi tiết số dư tiền vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017

Loại tiền vay: VND

Đơn vị: VND

Khoản mục	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2016	30/09/2017
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>			<b>34.174.880.551</b>	<b>33.997.906.435</b>
Vay ngắn hạn			23.174.880.551	33.997.906.435
NH Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thăng Long	Thả nổi	Thế chấp	1.247.849.993	7.596.697.109
NH TMCP Công thương – Chi nhánh Ba Đình	Thả nổi	Thế chấp	21.306.424.058	25.744.602.826
Vay ngắn hạn của CBNV Công ty	14,2%	Tin chấp	620.606.500	656.606.500
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả			11.000.000.000	0
CTCP Thương mại Viglacera	5,5%	Tin chấp	11.000.000.000	-

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017

Loại tiền vay: VND

Đơn vị: VND

Khoản mục	Lãi suất năm	Đáo hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2016	30/09/2017
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	-	-	-	-	<b>2.537.960.000</b>
Vay dài hạn				11.000.000.000	1.525.000.000
CTCP Thương mại Viglacera	5,5%	2017	Tin chấp	11.000.000.000	-



Khoản mục	Lãi suất năm	Đáo hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2016	30/09/2017
NH TMCP Công thương – Chi nhánh Ba Đình	Thả nổi	2022	Thế chấp	-	1.525.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn				-	1.012.960.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV NH TMCP Công thương	Thả nổi	2022	Thế chấp	-	1.012.960.000
Khoản phải trả đến hạn trong vòng 12 tháng				11.000.000.000	-
Khoản phải trả đến hạn sau 12 tháng				-	-

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.963.829.353</b>	<b>2.126.104.093</b>	<b>20.932.160.403</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.028.922.673	18.210.386.620	33.651.023.289
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.454.209.708	1.258.787.085	4.481.520.978
Phải thu ngắn hạn khác	1.083.757.338	692.224.144	759.909.892
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-20.603.060.366	-18.035.293.756	-17.960.293.756
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>30.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	-	-	30.000.000

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Sữa Thanh Trì





VIGLACERA

▪ *Nợ quá hạn*

Diễn giải	31/12/2016			30/09/2017		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Các đối tượng khác	18.035.293.756	18.035.293.756	0	17.960.293.756	17.960.293.756	0
Tổng	<b>18.035.293.756</b>	<b>18.035.293.756</b>	<b>0</b>	<b>17.960.293.756</b>	<b>17.960.293.756</b>	<b>0</b>

*Nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn: Giai đoạn trước cổ phần hóa Công ty còn bán hàng trực tiếp cho các đại lý tình hình thu hồi công nợ rất tốt. Đến tháng 5/2008 Công ty chuyển từ Công ty nhà nước sang Công ty cổ phần; mô hình bán hàng của Công ty thay đổi. Công ty chỉ sản xuất sản phẩm còn việc tiêu thụ sản phẩm do Công ty CP thương mại Viglacera bao tiêu toàn bộ sản phẩm bán ra thị trường dẫn đến khi Công ty không còn bán hàng trực tiếp nên công nợ đóng băng không thu hồi được. Công ty đã trích lập dự phòng 100% số công nợ khó đòi nói trên.*

▪ Các khoản phải trả

Bảng 16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2015 (VND)	31/12/2016 (VND)	30/09/2017 (VND)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>57.884.343.879</b>	<b>65.937.941.270</b>	<b>65.758.446.391</b>
Phải trả cho người bán ngắn hạn	10.561.564.604	8.461.060.527	7.196.089.237
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	254.848.827	251.852.764	45.083.903
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	779.596.727	3.674.600.365	19.140.885.588
Phải trả người lao động	3.007.124.940	3.966.191.739	2.713.971.760
Chi phí phải trả ngắn hạn	674.970.226	1.450.739.392	314.602.037
Phải trả ngắn hạn khác	1.447.856.488	1.509.366.952	2.233.028.451
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.035.683.087	34.174.880.551	33.997.906.435
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	12.000.000.000	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	122.698.980	449.248.980	116.878.980
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>4.057.000.000</b>	<b>57.000.000</b>	<b>2.594.960.000</b>
Phải trả dài hạn khác	57.000.000	57.000.000	57.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.000.000.000	-	2.537.960.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>61.941.343.879</b>	<b>65.994.941.270</b>	<b>68.353.406.931</b>

*Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016 và BCTC 9 tháng năm 2017 của Sứ Thanh Trì*

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,71	0,73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,12	0,09
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,68
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,26	2,15
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			





Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,85	4,87
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,97	2,34
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,87%	1,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,02%	13,08%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,64%	4,08%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,93%	9,63%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	3.761	2.532

Nguồn: BCTC năm 2015, 2016 của Sứ Thanh Trì

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### ❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thế Anh	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3	Nguyễn Văn Lý	Ủy viên HĐQT
4	Ngô Trung Dũng	Ủy viên HĐQT
5	Ngô Thị Reo	Ủy viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

#### Ông Nguyễn Minh Tuấn- Chủ tịch HĐQT

1.	Họ và tên:	Nguyễn Minh Tuấn
2.	Giới tính:	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh:	03 tháng 04 năm 1959



4.	Nơi sinh:	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội																																										
5.	Quốc tịch:	Việt Nam																																										
6.	CMND số:	010411942 Ngày cấp: 11/03/2004 Nơi cấp: Hà Nội																																										
7.	Dân tộc	Kinh																																										
8.	Quê quán	Kiến Hưng - Hà Đông- Hà Nội																																										
9.	Địa chỉ thường trú:	A24 BT1A, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội																																										
10.	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 0243556660																																										
11.	Trình độ văn hóa:	10/10																																										
12.	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh																																										
13.	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>05/1983 – 03/1993</td> <td>Nhà máy Sành sứ Thanh Trì</td> <td>Kỹ sư hóa</td> </tr> <tr> <td>04/1993 – 12/1996</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội</td> <td>Quản đốc Phân xưởng</td> </tr> <tr> <td>01/1997 – 10/1997</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội</td> <td>Trưởng phòng Kinh doanh</td> </tr> <tr> <td>11/1997 – 07/2001</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội</td> <td>Phó giám đốc</td> </tr> <tr> <td>08/2001 – 03/2004</td> <td>Công ty Gốm xây dựng Hạ Long</td> <td>Giám đốc</td> </tr> <tr> <td>04/2004 – 07/2014</td> <td>Tổng công ty Viglacera</td> <td>Phó tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td rowspan="3">12/2009 – 06/2013</td> <td>Tổng công ty Viglacera</td> <td>Phó tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td rowspan="5">07/2013 – 06/2014</td> <td>Tổng công ty Viglacera</td> <td>Phó tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn</td> <td>Chủ tịch HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td>22/07/2014 –</td> <td>Tổng công ty Viglacera-CTCP</td> <td>Phó tổng giám đốc</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	05/1983 – 03/1993	Nhà máy Sành sứ Thanh Trì	Kỹ sư hóa	04/1993 – 12/1996	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Quản đốc Phân xưởng	01/1997 – 10/1997	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh	11/1997 – 07/2001	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Phó giám đốc	08/2001 – 03/2004	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Giám đốc	04/2004 – 07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc	12/2009 – 06/2013	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty	07/2013 – 06/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty	22/07/2014 –	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó tổng giám đốc
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																																										
05/1983 – 03/1993	Nhà máy Sành sứ Thanh Trì	Kỹ sư hóa																																										
04/1993 – 12/1996	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Quản đốc Phân xưởng																																										
01/1997 – 10/1997	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh																																										
11/1997 – 07/2001	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Phó giám đốc																																										
08/2001 – 03/2004	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Giám đốc																																										
04/2004 – 07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc																																										
12/2009 – 06/2013	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc																																										
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
07/2013 – 06/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc																																										
	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty																																										
22/07/2014 –	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó tổng giám đốc																																										





02/2015	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty	
	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty	
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty	
	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty	
	03/2015 – 03/2016	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó tổng giám đốc
		Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
		Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty
		Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty
		Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty
		Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty
	04/2016 - nay	Tổng công ty Viglacera-CTCP	Phó tổng giám đốc
		Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
		Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty
Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		Chủ tịch HĐQT Công ty	
Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn		Chủ tịch HĐQT Công ty	
Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera		Chủ tịch HĐQT Công ty	
Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera		Chủ tịch HĐQT Công ty	
14.	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera-CTCP - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera		
16.	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 385.000 cổ phần (chiếm 25,667% tổng)		



	số cổ phần đang lưu hành).	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 10.000 cổ phần (chiếm 0,667% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện Tổng công ty Viglacera-CTCP: 375.000 cổ phần (chiếm 25% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17.	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có	
18.	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19.	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20.	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21.	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông Nguyễn Thế Anh- Thành viên HĐQT**

1	Họ và tên:	<b>Nguyễn Thế Anh</b>														
2	Giới tính:	Nam														
3	Ngày tháng năm sinh:	31 tháng 10 năm 1975														
4	Nơi sinh:	Xã Cổ Tiết- Huyện Tam Nông- Phú Thọ														
5	Quốc tịch:	Việt Nam														
6	CMND số:	131121531	Ngày cấp: 09/05/2016	Nơi cấp: Phú Thọ												
7	Dân tộc	Kinh														
8	Quê quán	Xã Cổ Tiết- Huyện Tam Nông- Phú Thọ														
9	Địa chỉ thường trú:	B28.02, Chung cư Thăng Long Numberone - phường Trung Hòa- quận Cầu Giấy- thành phố Hà Nội														
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 02438611056														
11	Trình độ văn hóa:	12/12														
12	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế														
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>09/1997 - 04/1998</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Kỹ sư</td> </tr> <tr> <td>05/1998 - 03/2000</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Phó Quản đốc Phân xưởng</td> </tr> <tr> <td>04/2000 - 01/2001</td> <td>Xí nghiệp VLXD Việt Trì</td> <td>Phó giám đốc xí nghiệp</td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	09/1997 - 04/1998	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Kỹ sư	05/1998 - 03/2000	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó Quản đốc Phân xưởng	04/2000 - 01/2001	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó giám đốc xí nghiệp
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ														
09/1997 - 04/1998	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Kỹ sư														
05/1998 - 03/2000	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó Quản đốc Phân xưởng														
04/2000 - 01/2001	Xí nghiệp VLXD Việt Trì	Phó giám đốc xí nghiệp														





	02/2001 - 01/2004	Công ty Sứ Việt Trì	Phó giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch công đoàn
	02/2004 - 02/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Chủ tịch công đoàn
	02/2008- 03/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty
	03/2008- 08/2014	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Giám đốc Công ty
		Công ty CP Thương Mại Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
	09/2014 - nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty
		Công ty CP Thương Mại Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
		Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Ủy viên hội đồng quản trị
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Bí thư Đảng bộ, UVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Ủy viên HĐQT Công ty CP Thương Mại Viglacera - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 329.440 cổ phần (chiếm 21,96% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện Tổng công ty Viglacera-CTCP: 329.440 cổ phần (chiếm 21,96% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	

**Ông Nguyễn Văn Lý- Thành viên HĐQT**

1	Họ và tên:	<b>Nguyễn Văn Lý</b>
2	Giới tính:	Nam



3	Ngày tháng năm sinh:	16 tháng 09 năm 1973																																							
4	Nơi sinh:	Yên Phương- Yên Lạc- Vĩnh Phúc																																							
5	Quốc tịch:	Việt Nam																																							
6	CMND số:	012159324	Ngày cấp: 09/12/2002    Nơi cấp: Hà Nội																																						
7	Dân tộc	Kinh																																							
8	Quê quán	Yên Phương- Yên Lạc- Vĩnh Phúc																																							
9	Địa chỉ thường trú:	Số 12-IF2, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội																																							
10	Điện thoại liên hệ:	02438611056																																							
11	Trình độ văn hóa:	12/12																																							
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế																																							
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>12/1992 - 04/1994</td> <td>Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải</td> <td>Nhân viên</td> </tr> <tr> <td>05/1994 - 04/1996</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)</td> <td>Nhân viên</td> </tr> <tr> <td>05/1996 - 08/1998</td> <td>Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)</td> <td>Nhân viên tiêu thụ</td> </tr> <tr> <td>09/1998 - 08/2001</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì)</td> <td>Nhân viên tiêu thụ</td> </tr> <tr> <td>09/2001 - 1/2003</td> <td>Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Phó phòng kinh doanh</td> </tr> <tr> <td>2/2003 - 9/2004</td> <td>Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Trưởng phòng kinh doanh</td> </tr> <tr> <td>10/2004 - 02/2006</td> <td>Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Trưởng chi nhánh Hồ Chí Minh</td> </tr> <tr> <td>03/2006 - 01/2008</td> <td>Công ty cp Việt Trì Viglacera</td> <td>Phó giám đốc</td> </tr> <tr> <td>02/2008 - 03/2009</td> <td>Công ty cp Thương mại Viglacera</td> <td>Phó Tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td>04/2009 -03/2013</td> <td>Công ty cp Thương mại Viglacera</td> <td>Tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">03/2013 - nay</td> <td>Công ty cp Thương mại Viglacera</td> <td>Tổng giám đốc</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Ủy viên hội đồng quản trị</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	12/1992 - 04/1994	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải	Nhân viên	05/1994 - 04/1996	Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)	Nhân viên	05/1996 - 08/1998	Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)	Nhân viên tiêu thụ	09/1998 - 08/2001	Công ty Sứ Thanh Trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì)	Nhân viên tiêu thụ	09/2001 - 1/2003	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Phó phòng kinh doanh	2/2003 - 9/2004	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng phòng kinh doanh	10/2004 - 02/2006	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng chi nhánh Hồ Chí Minh	03/2006 - 01/2008	Công ty cp Việt Trì Viglacera	Phó giám đốc	02/2008 - 03/2009	Công ty cp Thương mại Viglacera	Phó Tổng giám đốc	04/2009 -03/2013	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc	03/2013 - nay	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên hội đồng quản trị
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																																							
12/1992 - 04/1994	Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải	Nhân viên																																							
05/1994 - 04/1996	Tổng công ty Viglacera - CTCP (Nay là Công ty cp Thương mại Viglacera - CTCP)	Nhân viên																																							
05/1996 - 08/1998	Công ty Nguyên liệu vật tư và Thiết bị (Nay là Công ty CP Nguyên liệu Viglacera)	Nhân viên tiêu thụ																																							
09/1998 - 08/2001	Công ty Sứ Thanh Trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì)	Nhân viên tiêu thụ																																							
09/2001 - 1/2003	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Phó phòng kinh doanh																																							
2/2003 - 9/2004	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng phòng kinh doanh																																							
10/2004 - 02/2006	Công ty Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng chi nhánh Hồ Chí Minh																																							
03/2006 - 01/2008	Công ty cp Việt Trì Viglacera	Phó giám đốc																																							
02/2008 - 03/2009	Công ty cp Thương mại Viglacera	Phó Tổng giám đốc																																							
04/2009 -03/2013	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc																																							
03/2013 - nay	Công ty cp Thương mại Viglacera	Tổng giám đốc																																							
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Ủy viên hội đồng quản trị																																							
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	UVHĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì																																							
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty cp Thương mại																																							





	Viglacera	
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện Tổng công ty Viglacera-CTCP: 120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không có	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

**Ông Ngô Trung Dũng- Thành viên HĐQT:**

1	Họ và tên:	Ngô Trung Dũng		
2	Giới tính:	Nam		
3	Ngày tháng năm sinh:	08 tháng 07 năm 1963		
4	Nơi sinh:	An Cước- Bình Lục- Hà Nam		
5	Quốc tịch:	Việt Nam		
6	CMND số:	012620925	Ngày cấp: 19/09/2003	Nơi cấp: CA TP Hà Nội
7	Dân tộc	Kinh		
8	Quê quán	An Cước- Bình Lục- Hà Nam		
9	Địa chỉ thường trú:	Số 19A1- Đầm Trấu- Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng- Hà Nội		
10	Điện thoại liên hệ:	02438611056		
11	Trình độ văn hóa:	12/12		
12	Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
13	Quá trình công tác:			
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
	05/1987 - 06/1989	Nhà máy Sản sứ Thanh Trì	Công nhân	



	07/1989 - 03/1993	Công ty Sứ Thanh Trì	Cán bộ kỹ thuật
	04/1993 - 04/1996	Công ty Sứ Thanh Trì	Phụ trách sản xuất
	05/1996- 09/1998	Công ty Sứ Thanh Trì	Phó giám đốc Công ty
	10/1998 - 06/1999	Công ty Sứ Thanh Trì	Quyền Giám đốc Công ty
	07/1999 – 11/2005	Công ty CP Tư vấn Viglacera	Giám đốc Công ty
	12/2005 – 01/2008	Công ty CP Sứ Việt Trì Viglacera	Giám đốc Công ty
	02/2008 – 08/2014	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
	09/2014 - nay	Viện Nghiên cứu Viglacera	Viện trưởng
		Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	UV HĐQT
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: UV HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Viglacera		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 131.007 cổ phần (chiếm 8,734% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 11.007 cổ phần (chiếm 0,734 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện Tổng công ty Viglacera-CTCP : 120.000 cổ phần (chiếm 8% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Hoàng Thị Kim Hạnh (quan hệ: Vợ): 1.144 cổ phiếu (chiếm 0,076 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	

**Bà Ngô Thị Reo- Thành viên HĐQT:**

1	Họ và tên:	Ngô Thị Reo
2	Giới tính:	Nữ
3	Ngày tháng năm sinh:	04 tháng 04 năm 1962
4	Nơi sinh:	Xã nghĩa Thịnh- Nghĩa Hưng- Nam Định





5	Quốc tịch:	Việt Nam																																					
6	CMND số:	036162000064 Ngày cấp 24/11/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư																																					
7	Dân tộc	Kinh																																					
8	Quê quán	Xã nghĩa Thịnh- Nghĩa Hưng- Nam Định																																					
9	Địa chỉ thường trú:	Số 2 A4- Đầm Trấu- Hai Bà Trưng, Hà Nội																																					
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 02438611056																																					
11	Trình độ văn hóa:	10/10																																					
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán																																					
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>6/1984 - 2/1986</td> <td>Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)</td> <td>Nhân viên kế toán</td> </tr> <tr> <td>2/1986 - 5/1986</td> <td>Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)</td> <td>Phó phòng Kế toán</td> </tr> <tr> <td>5/1986 - 6/1994</td> <td>Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)</td> <td>Phụ trách kế toán</td> </tr> <tr> <td>6/1994 - 01/1999</td> <td>Công ty Gốm xây dựng Xuân hoà (Nay là Công ty CP Xuân hoà Viglacera)</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> <tr> <td>01/1999 - 3/2002</td> <td>Công ty Sứ Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> <tr> <td>3/2002 - 11/2004</td> <td>Tổng công ty thuỷ tinh và gốm xây dựng (Nay là Tổng công ty Viglacera-CTCP)</td> <td>Phó phòng Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>11/2004 - 4/2008</td> <td>Công ty Sứ Viglacera Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> <tr> <td>4/2008 - 6/2010</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì</td> <td>-Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">6/2010 - 5/2012</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP</td> <td>Chuyên viên Ban Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì</td> <td>Ủy viên HĐQT Công ty</td> </tr> <tr> <td rowspan="2">5/2012 - 7/2012</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP</td> <td>Chuyên viên Ban Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>Công ty CP Viglacera Đông Triều</td> <td>Trưởng ban kiểm soát</td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	6/1984 - 2/1986	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Nhân viên kế toán	2/1986 - 5/1986	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phó phòng Kế toán	5/1986 - 6/1994	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phụ trách kế toán	6/1994 - 01/1999	Công ty Gốm xây dựng Xuân hoà (Nay là Công ty CP Xuân hoà Viglacera)	Kế toán trưởng	01/1999 - 3/2002	Công ty Sứ Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng	3/2002 - 11/2004	Tổng công ty thuỷ tinh và gốm xây dựng (Nay là Tổng công ty Viglacera-CTCP)	Phó phòng Tài chính kế toán	11/2004 - 4/2008	Công ty Sứ Viglacera Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng	4/2008 - 6/2010	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	-Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT Công ty	6/2010 - 5/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty	5/2012 - 7/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																																					
6/1984 - 2/1986	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Nhân viên kế toán																																					
2/1986 - 5/1986	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phó phòng Kế toán																																					
5/1986 - 6/1994	Nhà máy Tường ván ép Sông Thao (Nay là Công ty CP Viglacera Việt tri)	Phụ trách kế toán																																					
6/1994 - 01/1999	Công ty Gốm xây dựng Xuân hoà (Nay là Công ty CP Xuân hoà Viglacera)	Kế toán trưởng																																					
01/1999 - 3/2002	Công ty Sứ Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng																																					
3/2002 - 11/2004	Tổng công ty thuỷ tinh và gốm xây dựng (Nay là Tổng công ty Viglacera-CTCP)	Phó phòng Tài chính kế toán																																					
11/2004 - 4/2008	Công ty Sứ Viglacera Thanh trì (Nay là Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì)	Kế toán trưởng																																					
4/2008 - 6/2010	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	-Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT Công ty																																					
6/2010 - 5/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán																																					
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty																																					
5/2012 - 7/2012	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán																																					
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát																																					



	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
7/2012 - 6/2013	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
6/2013 - 5/2014	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
5/2014 - 7/2014	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm soát nội bộ
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
7/2014 – 8/2015	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng phòng Tài chính kế toán thuộc Ban tài chính kế toán
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
	Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
8/2015 – 30/04/2017	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng phòng Tài chính kế toán thuộc Ban tài chính kế toán
	Công ty CP Viglacera Đông Triều	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty





		Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp cầu	Trưởng ban kiểm soát
		Công ty cổ phần Viglacera Hạ long	Thành viên ban kiểm soát
		Công ty cổ phần Bê tông khí Viglacera	Trưởng ban kiểm soát
	10/05/2017-> nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh trì	Ủy viên HĐQT Công ty
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Ủy viên HĐQT Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 11.052 cổ phần (chiếm 0,737% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 11.052 cổ phần (chiếm 0,737% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Trần Văn Thanh (quan hệ: Chồng): 7.827 cổ phiếu (chiếm 0,522 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Trọng Toán	Trưởng BKS
2	Lê Đăng Chung	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Mạnh Sơn	Kiểm soát viên

**Ông Ngô Trọng Toán – Trưởng Ban kiểm soát:**



1	Họ và tên:	Ngô Trọng Toán																																					
2	Giới tính:	Nam																																					
3	Ngày tháng năm sinh:	27 tháng 10 năm 1977																																					
4	Nơi sinh:	Mê Linh, Vĩnh Phúc																																					
5	Quốc tịch:	Việt Nam																																					
6	CMND số:	012886345 Ngày cấp 06/03/2014 Nơi cấp Công an TP Hà Nội																																					
7	Dân tộc	Kinh																																					
8	Quê quán	Mê Linh, Vĩnh Phúc																																					
9	Địa chỉ thường trú:	Số 32 A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội																																					
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 0243556660																																					
11	Trình độ văn hóa:	12/12																																					
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh																																					
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>09/1999 - 03/2000</td> <td>Công ty gốm xây dựng Xuân Hoà</td> <td>Nhân viên phòng Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>04/2000 - 11/2000</td> <td>Nhà máy gạch Bá Hiến</td> <td>Trưởng ban Tài chính</td> </tr> <tr> <td>12/2000 - 05/2006</td> <td>Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng</td> <td>Chuyên viên phòng Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>06/2006 - 07/2006</td> <td>Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera</td> <td>Phó phòng Tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>07/2006 - 01/2007</td> <td>Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> <tr> <td>01/2007 - 10/2007</td> <td>Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> <tr> <td>11/2007 - 2014</td> <td>Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng</td> <td>Phó phòng tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>2014 - 03/2017</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP</td> <td>Phó phòng tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td rowspan="4">03/2017 - đến nay</td> <td>Tổng công ty Viglacera - CTCP</td> <td>Phó phòng tài chính kế toán</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Trưởng Ban Kiểm soát</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn</td> <td>Trưởng Ban Kiểm soát</td> </tr> <tr> <td>Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera</td> <td>Trưởng Ban Kiểm soát</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	09/1999 - 03/2000	Công ty gốm xây dựng Xuân Hoà	Nhân viên phòng Tài chính kế toán	04/2000 - 11/2000	Nhà máy gạch Bá Hiến	Trưởng ban Tài chính	12/2000 - 05/2006	Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán	06/2006 - 07/2006	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera	Phó phòng Tài chính kế toán	07/2006 - 01/2007	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera	Kế toán trưởng	01/2007 - 10/2007	Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn	Kế toán trưởng	11/2007 - 2014	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó phòng tài chính kế toán	2014 - 03/2017	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng tài chính kế toán	03/2017 - đến nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng tài chính kế toán	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																																					
09/1999 - 03/2000	Công ty gốm xây dựng Xuân Hoà	Nhân viên phòng Tài chính kế toán																																					
04/2000 - 11/2000	Nhà máy gạch Bá Hiến	Trưởng ban Tài chính																																					
12/2000 - 05/2006	Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán																																					
06/2006 - 07/2006	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera	Phó phòng Tài chính kế toán																																					
07/2006 - 01/2007	Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera	Kế toán trưởng																																					
01/2007 - 10/2007	Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn	Kế toán trưởng																																					
11/2007 - 2014	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó phòng tài chính kế toán																																					
2014 - 03/2017	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng tài chính kế toán																																					
03/2017 - đến nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó phòng tài chính kế toán																																					
	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng Ban Kiểm soát																																					
	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát																																					
	Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát																																					





		Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Trưởng Ban Kiểm soát
		Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Trưởng Ban Kiểm soát
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì		
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Viglacera - CTCP; - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long		
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sở hữu: 0 cổ phần (chiếm 0 % tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>• Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>		
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:		
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không	
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không	
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không	

**Ông Lê Đăng Chung - Kiểm soát viên**

1	Họ và tên:	<b>Lê Đăng Chung</b>		
2	Giới tính:	Nam		
3	Ngày tháng năm sinh:	03 tháng 02 năm 1980		
4	Nơi sinh:	Quỳnh Mỹ - Quỳnh Lưu – Nghệ An		
5	Quốc tịch:	Việt Nam		
6	CMND số:	182307691	Ngày cấp: 21/02/2007	Nơi cấp: Nghệ An
7	Dân tộc	Kinh		



8	Quê quán	Quỳnh Mỹ - Quỳnh Lưu – Nghệ An													
9	Địa chỉ thường trú:	P226 – Chung cư Công an quận Hoàng Mai - Phường Thanh trì - Quận Hoàng Mai - Hà Nội													
10	Điện thoại liên hệ:	Coquan: 02438611056													
11	Trình độ văn hóa:	12/12													
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế													
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10/2002– 04/2009</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội</td> <td>Cán bộ phòng kế hoạch</td> </tr> <tr> <td>04/2009- 12/2013</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Thành viên BKS PQĐ-QĐ phân xưởng KCS</td> </tr> <tr> <td>01/2014- nay</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Thành viên BKS Cán bộ điều độ sản xuất</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	10/2002– 04/2009	Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội	Cán bộ phòng kế hoạch	04/2009- 12/2013	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS PQĐ-QĐ phân xưởng KCS	01/2014- nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Cán bộ điều độ sản xuất
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ													
10/2002– 04/2009	Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội	Cán bộ phòng kế hoạch													
04/2009- 12/2013	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS PQĐ-QĐ phân xưởng KCS													
01/2014- nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Cán bộ điều độ sản xuất													
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên BKS, Cán bộ Điều độ SX– Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì													
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	không													
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016):	0 cổ phần Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)													
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	không													
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không													
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không													
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không													
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không													

**Ông Nguyễn Mạnh Sơn - Kiểm soát viên**

1	Họ và tên:	Nguyễn Mạnh Sơn
2	Giới tính:	Nam





3	Ngày tháng năm sinh:	05 tháng 06 năm 1977													
4	Nơi sinh:	Khu phố Trang Liệt - Phường Trang Hạ - TX Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh													
5	Quốc tịch:	Việt Nam													
6	CMND số:	125519487 Ngày cấp: 10/08/2009 Nơi cấp: Bắc Ninh													
7	Dân tộc	Kinh													
8	Quê quán	Khu phố Trang Liệt - Phường Trang Hạ - TX Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh													
9	Địa chỉ thường trú:	Khu phố Trang Liệt - Phường Trang Hạ - TX Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh													
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 02438611056													
11	Trình độ văn hóa:	12/12													
12	Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế													
13	Quá trình công tác:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>10/1997– 03/2008</td> <td>Công ty Sứ Thanh Trì</td> <td>Cán bộ phòng kế hoạch</td> </tr> <tr> <td>04/2008- 06/2009</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Thành viên BKS Cán bộ phòng kinh tế</td> </tr> <tr> <td>07/2009- đến nay</td> <td>Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì</td> <td>Thành viên BKS Phó trưởng phòng Kinh tế</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	10/1997– 03/2008	Công ty Sứ Thanh Trì	Cán bộ phòng kế hoạch	04/2008- 06/2009	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Cán bộ phòng kinh tế	07/2009- đến nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Phó trưởng phòng Kinh tế
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ													
10/1997– 03/2008	Công ty Sứ Thanh Trì	Cán bộ phòng kế hoạch													
04/2008- 06/2009	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Cán bộ phòng kinh tế													
07/2009- đến nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	Thành viên BKS Phó trưởng phòng Kinh tế													
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên BKS, Phó Trưởng phòng Kinh tế - Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì													
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	không													
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 30/11/2016): 458 cổ phần (chiếm 0,031% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 458 cổ phần (chiếm 0,031% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul> Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)														
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	không													



18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Anh	UV HĐQT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng

- Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Thế Anh (*thông tin chi tiết xin xem trên phần Hội đồng quản trị*)

- Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

**Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh- Kế toán trưởng:**

1	Họ và tên:	<b>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</b>
2	Giới tính:	Nữ
3	Ngày tháng năm sinh:	24 tháng 11 năm 1972
4	Nơi sinh:	Đông Dư- Gia Lâm- Hà Nội
5	Quốc tịch:	Việt Nam
6	CMND số:	011795824 Ngày cấp: 24/02/2006 Nơi cấp: Hà Nội
7	Dân tộc	Kinh
8	Quê quán	Đông Dư- Gia Lâm- Hà Nội
9	Địa chỉ thường trú:	P816- Cầu thang 7- CT4- KĐT Sông Đà- Mỹ Đình- Từ Liêm- Hà Nội
10	Điện thoại liên hệ:	Cơ quan: 02438611056
11	Trình độ văn hóa:	12/12
12	Trình độ chuyên	Cử nhân Kinh tế





	môn:	
13	Quá trình công tác:	
	Thời gian	Đơn vị công tác
	08/1996– 03/2008	Công ty Sứ Thanh Trì – Hà Nội
	04/2008- 06/2008	Công ty Gạch ốp lát Viglacera Hà Nội
	07/2008- 05/2010	Công ty Gạch ốp lát Viglacera Hà Nội
	06/2010 – nay	Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì – Hà Nội
14	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng - Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì	
15	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
16	Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 01/11/2016): 1.636 cổ phần (chiếm 0,109% tổng số cổ phần đang lưu hành). <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở hữu: 1.636 cổ phần (chiếm 0,109% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> <li>Đại diện : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
17	Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên: Nguyễn Hồng Dung (quan hệ: Em gái): 5.000 cổ phiếu (chiếm 0,333% tổng số cổ phần đang lưu hành)</li> </ul>	
18	Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
19	Các khoản nợ đối với Công ty	Không
20	Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
21	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

#### 14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

##### ❖ Tài sản cố định

Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	183.904.984.986	136.850.270.704	47.054.714.282



Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Nhà cửa, vật kiến trúc	53.393.269.368	23.043.456.023	30.349.813.345
Máy móc, thiết bị	128.277.276.919	111.625.151.942	16.652.124.977
Phương tiện vận chuyển	1.955.729.826	1.941.926.821	13.803.005
Thiết bị quản lý	278.708.873	239.735.918	38.972.955
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>245.500.000</b>	<b>194.475.000</b>	<b>51.025.000</b>
Phần mềm máy tính	245.500.000	194.475.000	51.025.000
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Sữa Thanh Trì

Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2017

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>185.735.927.315</b>	<b>141.204.331.565</b>	<b>44.531.595.750</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	54.309.870.791	24.710.725.117	29.599.145.674
Máy móc, thiết bị	129.592.383.112	114.664.014.518	14.928.368.594
Phương tiện vận chuyển	1.554.964.539	1.554.964.539	0
Thiết bị quản lý	278.708.873	274.627.391	4.081.482
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>245.500.000</b>	<b>223.725.000</b>	<b>21.775.000</b>
Phần mềm máy tính	245.500.000	223.725.000	21.775.000
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>1.255.592.727</b>	<b>106.882.893</b>	<b>1.148.709.834</b>
Phương tiện vận chuyển	1.255.592.727	106.882.893	1.148.709.834

Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2017 của Sữa Thanh Trì

❖ Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2016: không có

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2016: không có

❖ Tình hình sử dụng đất

Bảng 20: Tình hình sử dụng đất





TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m2)
1	Phường Thanh Trì- quận Hoàng Mai- TP. Hà Nội	Sử dụng làm nhà văn phòng	Thuê đất hàng năm	329,2
2	Phường Thanh Trì- quận Hoàng Mai- TP. Hà Nội	Sử dụng làm sản xuất kinh doanh	Thuê đất hàng năm	24.723,6
	<b>Tổng cộng</b>			<b>25.052,8</b>

Nguồn: Sữa Thanh Trì

### 15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

#### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2018

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	2017		2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	60	300%	60	0%
Doanh thu thuần	215	0%	225	5%
Lợi nhuận sau thuế	9	180%	15	166.67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,20%	-	6,66%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	15%	-	21.67%	-
Tỷ lệ Cổ tức (***)	-	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Kế hoạch sản xuất năm 2018 Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sữa Viglacera Thanh Trì đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành 4.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là





10.000 đồng/cổ phần.

(\*\*) Kế hoạch hằng năm không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu nên chỉ tiêu này được tính trên Vốn điều lệ

(\*\*\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua việc Công ty sẽ phân đầu trả cổ tức năm 2017, Đại hội không thông qua tỷ lệ cổ tức chi tiết.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**

Kinh tế trong nước năm 2016 đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP 6,7%. Bên cạnh đó, lạm phát đã được kiểm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) đánh giá kinh tế Việt Nam đánh giá có tiềm năng tăng trưởng cao ở Châu Á trong thời gian tới. Năm 2017, dự kiến nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ vững mức tăng trưởng năm 2016.

Nhu cầu đối với nhà ở và văn phòng của người dân, doanh nghiệp phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích ngành bất động sản. Điều này tạo cơ hội cho ngành bất động sản trong năm 2017, 2018.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành sản xuất sứ vệ sinh, Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển các dòng sản phẩm có chất lượng và kiểu dáng tốt hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong năm 2016 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt;

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh sứ vệ sinh cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày càng phát triển hơn.

### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.

Là một thành viên trong hệ thống Viglacera, Sứ Thanh Trì được thừa hưởng nhiều lợi thế từ một Tập đoàn có nhiều kinh nghiệm và uy tín. Bên cạnh đó, với hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, Sứ Thanh Trì đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng trong nước.

Khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của Sứ Thanh Trì sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi và có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chúng





khóan cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

**17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Cam kết về việc đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên thị trường có tổ chức.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.

**V. Cổ phiếu chào bán****1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá**

10.000 đồng/cổ phần

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

- Số lượng cổ phần phát hành: 4.500.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện: 1:3 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 03 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn

Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:3 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 582 cổ phiếu, cổ đông A được mua  $582 : 1 \times 3 = 1.746$  cổ phần mới.

- Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
  - Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
  - HĐQT đã được ĐHCĐ ủy quyền xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.
  - Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:
    - o Tuân thủ quy định tại điều 189 Luật Doanh nghiệp 2014: “Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần công ty mẹ, các công ty con của cùng một công ty mẹ không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo nhau.”
    - o Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
    - o Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
- Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho





người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Cổ đông nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên ban TGD, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) và những người có liên quan cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành.

▪ Thời gian chào bán dự kiến:

Dự kiến trong năm 2017, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

▪ Chào mua công khai:

Phương án chào bán cổ phiếu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đồng ý cho Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).

▪ Công ty cam kết đưa số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

▪ Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 0%

▪ Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

**4. Giá chào bán dự kiến**

10.000 đồng/cổ phần

**5. Phương pháp tính giá**

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/06/2017

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.500.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/06/2017: 30.054.775.285 đồng.

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$



$$= \frac{30.054.775.285}{1.500.000 - 0} = 20.037 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tại thời điểm 30/06/2017, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là 20.037 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- Giá thị trường:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: 28.300 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền – tạm lấy theo giá cổ phiếu TVA đóng cửa tại ngày 06/09/2017);
- ✓ Pr: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I: 3/1 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính trong trường hợp cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua thêm đối với số lượng cổ phần dự kiến phát hành, được tính bằng 4.500.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho 1.500.000 cổ phần đang lưu hành).

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{28.300 + [10.000 * (3/1)]}{1 + 3/1} = 14.575 \text{ đồng/cổ phần}$$

Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

## 6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện: 1:3 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 03 cổ phiếu mới).

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



**7. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV/2017 – Quý I/2018.

Bảng 22: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
10	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.	D+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký giao dịch bổ sung.	D+62

STT	Nội dung công việc	Thời gian
12	Công bố báo chí về việc giao dịch bổ sung.	D+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

#### 8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

*Phương thức thanh toán*

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa (*chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục V.13 dưới đây*).

*Chuyển giao cổ phiếu:*

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành trong đợt tăng vốn là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.





- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 0%. Do vậy, Công ty sẽ không trả lại tiền đặt mua cổ phiếu đã được đăng ký mua.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

#### 9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- Phương thức thực hiện quyền: Cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

#### 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Theo đó, một số ngành nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo các cam kết quốc tế.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ







sở hữu nước ngoài: “Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 51%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

Công ty cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo đúng quy định.

## 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

## 12. Các loại thuế liên quan

### Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

### Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:





Theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 110002636188 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Ba Đình của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì.



## VI. Mục đích chào bán

### 1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để thực hiện đầu tư Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm.

Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm là giai đoạn 1 của dự án Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ có công suất 30.000 tấn/năm của CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì. Dự án có tổng giá trị đầu tư hơn 100 tỷ đồng tại đồi Hang Hồ, thôn Phục Thiện, xã Hoàng Tiến, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Dự kiến năm 2020, HĐQT Công ty sẽ trình ĐHCĐ thông qua việc tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của dự án.

### 2. Phương án khả thi

#### ❖ Cơ quan tư vấn lập dự án:

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VIGLACERA

Địa chỉ: 319 Phố Vĩnh Hưng – Hoàng Mai – Hà Nội

#### ❖ Căn cứ lập dự án:

- Căn cứ Chiến lược phát triển của Tổng công ty Viglacera – CTCP từ nay đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì thông qua việc đầu tư Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm.
- Chấp thuận chủ trương đầu tư Nhà máy chế biến đất sét – Công ty CP Sứ Viglacera Thanh Trì số 213/TCT-HĐQT ngày 12/5/2017 của Hội đồng Quản trị TCT Viglacera-CTCP.
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Nhà máy chế biến đất sét của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì số 2032/QĐ-UBND ngày 11/07/2017 do tỉnh Hải Dương cấp.
- Các văn bản về đầu tư, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Hải Dương

#### ❖ Giới thiệu về dự án:

Tên dự án:	NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐẤT SÉT
Vị trí:	Đồi Hang Hồ, thôn Phục Thiện, xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chủ Đầu tư:	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
Đơn vị tư vấn:	VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VIGLACERA





Mục tiêu đầu tư:	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
Hình thức đầu tư:	Xây dựng nhà máy
Thời gian thực hiện:	2017 - 2018.
Công suất thiết kế:	20.000 tấn/năm
Tổng mức đầu tư:	62,127 tỷ đồng bằng vốn vay thương mại và vốn tự có của Công ty

❖ **Sự cần thiết của việc đầu tư dự án**

Xuất phát từ chỉ đạo của Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc nâng cao chất lượng sứ vệ sinh Viglacera đạt chất lượng nằm trong TOP đầu trên thị trường, cho nên các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh trong Tổng công ty đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó vấn đề đầu tiên là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Hiện trạng nguyên liệu nói chung và đất sét nói riêng phục vụ cho sản xuất tại 3 Công ty sản xuất sứ vệ sinh thuộc Tổng công ty Viglacera - CTCP như sau:

- Nguồn cung cấp chủ yếu là trong nước, trong đó đất sét là đất Trúc Thôn trắng loại tốt nhất hiện nay được nhập về ở dạng chôn đóng bao.
- Để tránh biến động nhiều về chất lượng, các đơn vị đã chủ động lựa chọn một số nhà cung cấp và mua dự trữ cho khoảng 6 tháng đến 1 năm sản xuất.
- Tại đơn vị đất sét được khuấy riêng sau đó cho qua sàng rung để loại bỏ tạp chất và cát tự do sau đó trộn với phần nguyên liệu theo bài phối liệu đã nghiên cứu để tạo thành hồ xương cho đồ rót.

Các hạn chế và tồn tại trong việc quản lý và duy trì chất lượng nguyên liệu đầu vào tại các đơn vị này như sau:

- Nguyên liệu đất sét sử dụng cho sản xuất thực chất là loại nguyên khai chưa được chế biến (chủ yếu tuyển chọn thủ công, phơi và đóng bao) cho nên chất lượng hoàn toàn phụ thuộc nhà cung cấp và không thể đồng đều giữa các lô nhập khác nhau cho nên ảnh hưởng đến chất lượng hồ sản xuất. Mặt khác loại đất sét chất lượng tốt như hiện nay ngày càng khan hiếm cho nên trong tương lai gần nếu không chế biến được thì sẽ buộc phải sử dụng loại chất lượng thấp hơn hoặc nhập khẩu.
- Quá trình chế biến tại nhà máy không thể loại hết cát tự do cho nên ảnh hưởng đến độ chính xác của bài phối liệu. Mặt khác một số lô nguyên liệu chưa được để đủ độ phong hóa dẫn đến các thông số lưu biến của hồ không ổn định gây khó khăn cho sản xuất.

Trên Thế giới và ngay cả tại Trung Quốc nguyên liệu nói chung và đất sét nói riêng sử dụng cho sản xuất sứ vệ sinh đều là loại đã được chế biến, thậm chí người ta còn chế biến thành phối liệu hoàn chỉnh để nhà sản xuất sứ vệ sinh chỉ việc cho nước theo chỉ định vào và khuấy thành hồ sản xuất.

Vì vậy để thực hiện mục tiêu nâng cao và duy trì chất lượng sứ vệ sinh Viglacera đạt chất lượng nằm trong TOP đầu trên thị trường, các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh trong Tổng công ty phải triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về công nghệ, sản xuất... trong đó giải quyết vấn đề chất lượng nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phải được ưu tiên thực hiện,





như vậy việc đầu tư một xí nghiệp chế biến đất sét để phục vụ các đơn vị trong Tổng công ty là hết sức cần thiết nhằm góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sứ vệ sinh Viglacera.

❖ **Lựa chọn công suất của Nhà máy chế biến đất sét**

Nhu cầu hiện tại về đất sét của các Công ty sứ vệ sinh trong Tổng công ty Viglacera như sau:

STT	Đơn vị	Đất sét (Tấn/năm)
1	Công ty Sứ Thanh Trì	3.600
2	Công ty Sứ Việt Trì	3.600
3	Công ty Sứ Bình Dương	3.600
4	Nhà máy Sứ Mỹ Xuân	6.000
<b>Tổng</b>		<b>16.800</b>

Nhu cầu về đất sét như bảng trên là đang tính bình quân lượng sử dụng của 3 Công ty đang sản xuất (Thanh Trì, Việt Trì và Bình Dương) và Nhà máy Sứ Mỹ Xuân tạm tính là 750.000 sản phẩm/năm. Để phục vụ nhu cầu sản xuất và dự phòng việc nâng sản lượng cho các đơn vị trên trong đó riêng Nhà máy sứ Mỹ Xuân dự kiến nâng công suất lên 1.000.000 sản phẩm/năm nên Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì ***lựa chọn công suất chế biến cho giai đoạn 1 của Nhà máy chế biến đất sét là 20.000 Tấn/năm.***

Giai đoạn 2 nhà máy dự kiến được triển khai năm 2020 sẽ tăng công suất nhà máy lên 30.000 tấn/năm để phục vụ nhu cầu nguyên liệu sét cho dự phòng tăng sản lượng của các công ty trên.

❖ **Kế hoạch triển khai**

- Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì sẽ ký Hợp đồng hợp thuê đất, thực hiện các bước thành lập xí nghiệp chế biến nguyên liệu trực thuộc, xin cấp phép xây dựng...
- Công ty CP sứ Viglacera Thanh Trì đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sau khi xây dựng và lắp đặt thiết bị, trong thời gian 2 tháng chạy thử, nhà máy kết hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera và các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh để xác định tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra và các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan.

❖ **Tổng hợp kế hoạch đầu tư và các chỉ tiêu của dự án**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Mức đầu tư (vốn cố định và lưu động)	Đồng	62.127.587.897
A	Vốn cố định	đồng	44.743.550.995
	- Vốn thiết bị	"	16.142.179.481





TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
	- Vốn xây dựng	"	10.963.448.100
	- Chi phí khác	"	3.182.481.954
	- Dự phòng		920.668.154
	- Tiền thuê đất	"	12.760.000.000
	- Lãi vay trong quá trình xây dựng	"	774.773.306
<b>B</b>	<b>Vốn lưu động</b>	"	<b>17.384.036.902</b>
	- Tiền mua nguyên liệu	"	13.950.452.942
	- Tồn kho		1.433.583.960
	- Dự phòng vốn lưu động		2.000.000.000
	- Phụ tùng thay thế		50.000.000
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>đồng</b>	
	- Năm sản xuất thứ nhất	"	824.316.488
	- Năm sản xuất thứ hai	"	2.437.590.932
	- Năm sản xuất thứ ba	"	2.709.756.785
	- Năm sản xuất thứ tư	"	1.834.767.322
	- Năm sản xuất thứ năm	"	3.578.472.417
	- Năm sản xuất thứ sáu	"	3.686.753.605
<b>3</b>	<b>Các chỉ tiêu kế hoạch bình quân trong 8 năm đầu của dự án.</b>		
	- Sản lượng sản xuất kinh doanh	Tấn/năm	20.000
	- Tổng doanh thu bình quân năm	đồng	36.000.000.000
<b>4</b>	<b>Các chỉ tiêu nộp ngân sách</b>	<b>đồng</b>	<b>2.031.769.033</b>
	- Thuế GTGT bình quân năm	"	1.282.040.938
	- Thuế thu nhập bình quân năm	"	749.728.095
<b>5</b>	<b>Thời gian hoàn vốn</b>		<b>5,2năm</b>
<b>6</b>	<b>Giá trị hiện tại thuần: NPV</b>		<b>3.036.619.637</b>
<b>7</b>	<b>Hệ số hoàn vốn nội bộ: IRR</b>	<b>%</b>	<b>12,22</b>
<b>8</b>	<b>Công suất hoà vốn bình quân</b>	<b>Tấn</b>	<b>10.576</b>
<b>9</b>	<b>Giá bán các loại sản phẩm đ/tấn bình quân cho sản phẩm</b>		
	- Chưa có VAT	đồng/tấn	1.800.000
	- Đã có VAT	đồng/tấn	1.980.000
<b>10</b>	<b>Tổng công suất điện đặt toàn nhà máy</b>	<b>kw</b>	<b>275</b>
<b>11</b>	<b>Tổng số CBCNV toàn nhà máy</b>	<b>Người</b>	<b>19</b>
	+ Công nhân sản xuất và nhân viên	"	18
	+ Cán bộ quản lý	"	1
<b>12</b>	<b>Tiền lương</b>		
	+ Tổng quỹ tiền lương	đồng	1.939.440.000
	+ Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	8.506.316

## VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán



Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **45.000.000.000 đồng**
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: **45.000.000.000 đồng**

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI.1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền này như sau:

*Bảng 23: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán*

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này là 45.000.000.000 đồng sẽ được dùng để đầu tư các Dự án sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Đầu tư Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm	45.000.000.000 đồng
	<b>TỔNG</b>	<b>45.000.000.000 đồng</b>

**Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**

STT	Các hạng mục	Số tiền đầu tư (triệu đồng)
1.	Chi phí thiết bị	16.142
2.	Chi phí xây lắp	10.963
3.	Chi phí tư vấn đầu tư	1.124
4.	Chi phí quản lý dự án	488
5.	Chi phí khác	1.570
6.	Chi phí quyền sử dụng đất:	12.760
7.	Dự phòng phí	1.178
8.	Lãi vay trong thời gian đầu tư	775
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.000</b>

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.



**VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán****Tổ chức tư vấn**

---

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601  
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Bloomberg : MBSV<GO>

**Tổ chức kiểm toán**

---

**Báo cáo Kiểm toán năm 2015 và năm 2016 được kiểm toán bởi:**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại : (84-24) 3824 1990 Fax: (84-24) 3825 3973  
Website : [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

**Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

---

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là một trong những doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ trợ cho ngành xây dựng. Trong khi nhiều doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn, Sứ Thanh Trì vẫn được điều hành hoạt động ổn định và đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan. Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới của hệ thống Viglacera, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để đầu tư dự án Nhà máy chế biến đất sét làm nguyên liệu gốm sứ Viglacera công suất 20.000 tấn/năm. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ tán thành cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.



**IX. Phụ lục**

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2017;
4. Phụ lục 4 : Các tài liệu khác



Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2017

Đại diện tổ chức đăng ký chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



  
Nguyễn Minh Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Anh

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

1101010000  
CÔNG TY CỔ PHẦN SỮ VIGLACERA THANH TRÌ  
Q. HOANG MAI - T.P. HÀ NỘI

Đại diện tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

---



**Nguyễn Thị Thanh Vân**



**GIẤY ỦY QUYỀN**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS);
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và văn bản nội bộ của Công ty CP Chứng khoán MB.

**Người ủy quyền:**

Họ tên: Ông Trần Hải Hà  
Số CMND: 012168414 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/08/2010  
Chức vụ: Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB

**Người được ủy quyền:**

Họ tên: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân  
Số CMND: 012022200 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/03/2002  
Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty CP Chứng khoán MB

**I. Nội dung ủy quyền:**

Người được ủy quyền thay mặt Người ủy quyền đại diện Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS) thực hiện các công việc sau:

- Ký bản chào dịch vụ, thỏa thuận bảo mật thông tin, đề nghị thanh toán gửi Khách hàng sử dụng dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB) tại khu vực phía Bắc.
- Ký Thỏa thuận, Hợp đồng cung cấp dịch vụ IB tại khu vực phía Bắc trên cơ sở phương án đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ký các văn bản, tài liệu, chứng từ phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn: Bản cáo bạch, Bản công bố thông tin; Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán; Giấy đề nghị đăng ký giao dịch; Giấy đề nghị đăng ký niêm yết, Quy chế tổ chức đấu giá/chào bán cạnh tranh, Thông báo kết quả đấu giá/chào bán cạnh tranh, Biên bản làm việc với các đối tác, Biên bản đấu giá/chào bán cạnh tranh, Công văn hoàn tiền đặt cọc .... liên quan đến các Thỏa thuận/Hợp đồng IB tại khu vực phía Bắc đã được ký kết.

**II. Trách nhiệm của người được ủy quyền**

1. Thực hiện đầy đủ, chính xác quy định tại văn bản ủy quyền này, quy định của MBS và pháp luật hiện hành.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Người ủy quyền về các quyết định của mình theo đúng nội dung được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

**III. Thời hạn và hiệu lực ủy quyền**

1. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc ủy quyền hoàn tất hoặc có thông báo về việc chấm dứt hiệu lực của ủy quyền.
2. Người được ủy quyền được phép sử dụng con dấu của Công ty để đóng dấu trên các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ, văn bản thuộc thẩm quyền ký kết của Người được ủy quyền như quy định tại ủy quyền này.
3. Các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm/Bộ phận tại Hội sở và Chi nhánh căn cứ giấy ủy quyền này để tổ chức thực hiện công việc có liên quan đến đơn vị mình.

**Nơi nhận:**

- Người được UQ;
- Như mục III.3;
- Lưu HC, PC, QTRR.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGƯỜI ỦY QUYỀN  
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THANH VÂN

TRẦN HẢI HÀ

